

NỘI DUNG ÔN TẬP
KIỂM TRA CUỐI KỲ HỌC KỲ I _ KHỐI 10
NĂM HỌC 2021 – 2022

Nội dung ôn tập kiểm tra là kiến thức, kỹ năng của chương trình giáo dục chuẩn (cơ bản) và trọng tâm:

Stt	Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
1	Toán	- Tập hợp - Các phép toán trên tập hợp số - Hàm số , hệ phương trình - Hàm số bậc nhất - Hàm số bậc hai - Phương trình quy về bậc nhất bậc hai. - Các định nghĩa - Tổng và hiệu hai véc tơ - Tích của một số với một véc tơ - Hệ trục tọa độ - Tích vô hướng của hai véc tơ	• Xác định phần tử của tập hợp • Tìm giao, hợp , hiệu , phần bù , tập con của các tập hợp • Tập xác định của hàm số • Giải hệ phương trình • Tìm tham số m thỏa : hệ PT có nghiệm duy nhất, vô nghiệm, vô số nghiệm; • Tìm điểm thuộc đường thẳng;.. • Tính đồng biến , nghịch biến,... • Xác định tọa độ đỉnh, trục đối xứng,... của Parabol • Tìm các khoảng đồng biến, nghịch biến của hs bậc hai • Xác định phương trình bậc hai • Nhận diện đồ thị của hs bậc 2 • Giải phương trình có chứa căn thức bậc hai, pt có ẩn ở mẫu; • Tìm tham số m thỏa điều kiện: • -xác định vector là tổng, hiệu các vector cho trước và tính độ dài của nó; Tính chất tích vector với một số. • Hai véc tơ bằng nhau • Tính tổng hiệu các véc tơ, nhân 1 số với véc tơ • Các bài toán liên quan đến hai véc tơ bằng nhau, ba điểm thẳng hàng, hai véc tơ cùng phương,... • Tìm tọa độ điểm • Các công thức tọa độ trung điểm của đoạn thẳng, trọng tâm của tam giác • Tính tích vô hướng của hai véc tơ • Tính góc • Tính độ dài đoạn thẳng • Nhận diện tam giác • Tìm tọa độ điểm	- Thời lượng: 60 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.

Stt	Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
		Hệ thức lượng trong tam giác	Tính cạnh , góc, độ dài đường cao, trung tuyến, bán kính đường tròn ngoại tiếp, nội tiếp của tam giác.....	
2	Lý	1. Động học chất điểm	- Chuyển động cơ; Chuyển động thẳng đều - Chuyển động thẳng biến đổi đều; Sự rơi tự do - Chuyển động tròn đều - Tính tương đối của chuyển động - Sai số của phép đo các đại lượng vật lý	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
		2. Động lực học chất điểm	- Tổng hợp phân tích lực - Ba định luật Niu-ơn - Lực hấp dẫn. Định luật vạn vật hấp dẫn - Lực đàn hồi của lò xo. Định luật Húc; Lực ma sát; Lực hướng tâm.	
		3. Cân bằng và chuyển động của vật rắn	- Cân bằng của một vật rắn chịu tác dụng của hai lực và của ba lực không song song; - Cân bằng của một vật có trục quay cố định. Mômen lực	
3	Hóa	Chương II: Bảng hệ thống tuần hoàn Chương III: Liên kết hóa học Chương IV: Phản ứng oxi hóa khử	1> Xác định vị trí các nguyên tố trong bảng tuần hoàn, so sánh tính kim loại, tính phi kim 2> Viết công thức electron, công thức cấu tạo các chất. 3> Viết quá trình hình thành ion, cấu hình e của ion, nguyên tử. So sánh tính kim loại, phi kim. 4> Bài toán oxit cao nhất và hợp chất khí với hiđro. Viết một số phương trình phản ứng 5> Bài toán kim loại, oxit kim loại tác dụng với H_2O , HCl , H_2SO_4 loãng. Tìm tên kim loại, tính nồng độ %, nồng độ mol/lít, tính khối lượng, thể tích; toán 2 kim loại kế tiếp cùng chu kỳ... 6> Xác định số oxi hóa và cân bằng phản ứng oxi hóa khử, xác định vai trò các chất, xác định quá trình khử, quá trình oxi hóa. Tính toán dựa vào phản ứng oxi khử 7> Cho biết phát biểu đúng hay sai; và các dạng câu hỏi tổng hợp khác. 8> Chú ý ôn tập câu hỏi trắc nghiệm	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.

Stt	Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
4	Sinh	Bài 6,7,8,9,11,14	- Axit Nucleic - Tế bào nhân sơ - Tế bào nhân thực - Vận chuyển các chất qua màng sinh chất - Emzim và vai trò của emzim trong quá trình chuyển hóa vật chất	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
5	Văn	1.Đọc hiểu -Ngữ liệu: loại văn bản nhật dụng. -Tiêu chí lựa chọn ngữ liệu: 01 đoạn, dài khoảng 300 chữ. Có độ khó vừa phải, rõ ràng, dễ hiểu, có nguồn trích dẫn cụ thể. 2. Nghị luận văn học - Nhân (Nguyễn Bình Khiêm) - Cảnh ngày hè (Nguyễn Trãi)	- Nhận diện: phong cách ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của văn bản - Chỉ ra được các biện pháp tu từ và nêu tác dụng của nó - Chỉ ra các từ ngữ/ hình ảnh có ý nghĩa của văn bản; câu hỏi có nội dung rút ra từ văn bản - Thông điệp rút ra từ văn bản. Lí giải <i>*Phân tích/ cảm nhận</i>	- Thời lượng: 90 phút. - Hình thức: Tự luận.
6	Sử	Bài 6: Các quốc gia Ấn và văn hóa truyền thống Ấn Độ Bài 7: Sự phát triển lịch sử và nền văn hóa đa dạng của Ấn Độ Bài 9. Vương quốc Campuchia và vương quốc Lào. Bài 10. Thời kì hình thành và phát triển của chế độ phong kiến Tây Âu (thế kỉ V đến thế kỉ XIV)		- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
7	Địa	Bài 16: Sóng – Thủy triều – Dòng biển Bài 18: Sinh quyển. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố sinh vật. Bài 21: Quy luật địa đới và quy luật phi địa đới Bài 23: Cơ cấu dân số	- Sóng - Thủy triều - Dòng biển - Khái niệm và giới hạn của sinh quyển - Các nhân tố ảnh hưởng tới sự phát triển và phân bố của sinh vật - Quy luật địa đới - Quy luật phi địa đới - Cơ cấu sinh học - Cơ cấu xã hội	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.
8	GDCD	Bài 1: Thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng	- Khái niệm triết học, thế giới quan, phương pháp luận - Thế giới quan duy vật , thế giới quan duy tâm, phương pháp luận biện chứng , phương pháp luận siêu hình	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.

Stt	Môn	Nội dung kiến thức (Chương/bài/chủ đề,...)	Nội dung ôn tập trọng tâm (Vấn đề/dạng bài tập cần lưu ý)	Thời lượng – hình thức làm bài
		Chủ đề: sự vận động và phát triển của thế giới vật chất	• Sự vận động và phát triển của thế giới vật chất • Nguồn gốc vận động và phát triển của thế giới vật chất • Cách thức vận động và phát triển của thế giới vật chất • Khuynh hướng vận động và phát triển của thế giới vật chất	
		Bài 7 : Thực tiễn và vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	• Khái niệm : Nhận thức – thực tiễn • Vai trò của thực tiễn đối với nhận thức	
9	Anh	I. Reading - Unit 5, 6 II. Grammar 1. Tenses (7 tenses) 2. Passive (7 tenses) 3. who, which, that, whom 4. Because of , because and in spite of, although	- Choose one word whose underlined part is pronounced differently (0,5pt) - Choose one word whose stress pattern is different from the others (0,5pt) - Identify the one underlined word or phrase -A, B, C or D - that must be changed for the sentence to be correct (1pt) -Choose the correct answer to each of the following sentences (7pts) - Read the passage below and choose one correct answer for each question (1pt)	- Thời lượng: 45 phút. - Hình thức: Trắc nghiệm khách quan 40 câu.